

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 27 - 01 - 2026
V/v: Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - NINH BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Ích

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Mạnh Toàn

2. Bà Dương Thị Vui.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thu Hiền - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình.

Ngày 27 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: số 189/2025/TLST - HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2025 về vụ án kiện xin ly hôn và giải quyết con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 151/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2026/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2026 giữa:

* Nguyên đơn: Chị Trần Thị Q, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình.

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; Địa chỉ: Xóm C, xã H, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Q, anh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Q vắng mặt, trong đơn khởi kiện và lời khai của chị Q tại các buổi làm việc với Toà án thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Đ vào tháng 8/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Sau khi được cấp đăng ký kết hôn vợ chồng về chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân

không đạt được, chị đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Chị Trần Thị Q xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 28/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/10/2017. Ly hôn chị Q đề nghị giải quyết con chung chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và anh Đ trực tiếp cháu Đ1, không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng bên kia.

Về tài sản chung: Chị Trần Thị Q không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Q đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên toà hôm nay anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt. Nội dung bản tự khai và các buổi làm việc với Tòa án anh Đ thể hiện: A và chị Q vào tháng 8/2012 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nhưng chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống hàng ngày. Nay chị Q đề nghị ly hôn thì anh không nhất trí vì mong con có cả bố và mẹ.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn Đ thống nhất xác định vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 28/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/10/2017. Vợ chồng ly hôn chị Q đề nghị giải quyết con chung chị xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và anh trực tiếp cháu Đ1, không ai phải đóng góp nuôi con chung cùng bên kia anh cũng nhất trí.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn Đ xác định vợ chồng có nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Văn Đ và chị Trần Thị Q đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang cư trú tại xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình). Chị Q có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình thụ lý giải quyết vụ án chị xin ly hôn anh Đ và được Tòa án thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự và và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[1.2] Tại phiên tòa hôm nay chị Trần Thị Q vắng mặt, chị Q có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt chị Q là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[1.3] Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn Đ vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt văn bản tố tụng và thông báo cho anh Đ nhưng anh Đ vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ vào tháng 8/2012 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã xã H, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là xã H, tỉnh Ninh Bình) cấp đăng ký kết hôn là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2022. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến cãi chửi nhau, gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay chị Q xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh Đ không còn đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Anh Đ không nhất trí ly hôn. Xét việc xin ly hôn của chị Q và quan điểm của anh Đ thấy tòa án đã triệu tập anh chị lên để hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt, tại phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ không tham gia thể hiện anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị Q đã trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, khả năng đoàn tụ là không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q xin ly hôn anh Đ nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 28/8/2013 và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/10/2017. Vợ chồng ly hôn anh Đ và chị Q thống nhất thỏa thuận việc giải quyết con chung cụ thể giao cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/10/2017 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Giao chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 28/8/2013 cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận giải quyết nuôi con chung của chị Q và anh Đ thấy là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung vợ chồng: Chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị Q phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ các Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1. Xử lý hôn giữa chị Trần Thị Q và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Xử giao con chung là cháu Nguyễn Văn Đ1, sinh ngày 28/8/2013 cho anh Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và cháu Nguyễn Ngọc Tường V, sinh ngày 15/10/2017 cho chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng bên kia. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3. Án phí dân sự sơ thẩm chị Trần Thị Q phải nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 0002026 ngày 22/10/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh.
- VKSND khu vực 11 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã Hải Xuân
- Các đương sự.
- Lưu án văn

Trần Trọng Ích